

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 673/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Phạm Minh T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số 92/229 MHX, phường DHK, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- ***Nội dung yêu cầu:*** Chị Phạm Minh T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Minh N, sinh ngày 20/01/1972; nơi cư trú trước khi chết: Số 18/240 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của chị Phạm Minh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con đề ngày 04/10/2022 và bản tự khai của đương sự ngày 12/10/2022, người yêu cầu chị Phạm Minh T trình bày: Mẹ tôi là bà Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1975 kết hôn với bố tôi là ông Phạm Minh N, sinh năm 1972 vào năm 2002, có tổ chức cưới hỏi và có sự chứng kiến của họ hàng hai bên. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật nên bố mẹ tôi không đăng ký kết hôn. Ngày 21/4/2003, mẹ tôi sinh ra tôi, vì bố mẹ tôi không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho tôi chỉ có tên mẹ mà không có tên bố. Ngày 24/4/2020, mẹ tôi bị đột quy chết. Ngày 11/9/2022, bố tôi bị ngã bệnh chết. Trước khi bố tôi chết, gia đình đã lấy mẫu tóc của bố tôi và mẫu niêm mạc miệng của tôi để xét nghiệm ADN. Tại bản kết luận giám định số 104 ngày 16/9/2022 của phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Ông Phạm Minh N và chị Phạm Minh T có quan hệ huyết thống, trực hệ cha – con”. Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xác định ông Phạm Minh N, sinh

năm 1972 là cha đẻ của tôi (Phạm Minh T) có giấy khai sinh số 89 ngày 22/9/2008 của UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên họp, chị T vẫn giữ nguyên phần trình bày như trên và yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Minh N, sinh ngày 20/01/1972 là cha đẻ của chị Phạm Minh T, có giấy khai sinh số 89 ngày 22/9/2008 của UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại kết quả xét nghiệm ADN số 104/KL-KTHS(SH) ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận “Ông Phạm Minh N và chị Phạm Minh T có quan hệ huyết thống trực hệ cha-con”. Do vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 29, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Minh T xác định ông Phạm Minh N, sinh ngày 20/01/1972 là cha đẻ của chị Phạm Minh T, có giấy khai sinh số 89 ngày 22/9/2008 của UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Lê Chân nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu là chị Phạm Minh T có nơi ở hiện tại: Số 92/229 MHX, phường DHK, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xác định ông Phạm Minh N là cha đẻ của cháu Phạm Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở đơn yêu cầu của chị Phạm Minh T cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn thể hiện bà Phạm Thị Hồng Cúc, sinh năm 1975 và ông Phạm Minh N, sinh năm 1972 kết hôn với nhau năm 2002, có tổ chức cưới hỏi và có sự chứng kiến của họ hàng hai bên nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 21/4/2003, bà Cúc sinh ra chị Phạm Minh T, trong giấy khai sinh của chị T chỉ có tên mẹ mà không có tên bố do bố mẹ chị không đăng ký kết hôn. Ngày 24/4/2020, bà Cúc chết. Ngày 11/9/2022, ông N chết. Trước khi ông N chết, gia đình đã mời Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng lấy mẫu tóc của ông N và mẫu niêm mạc miệng của chị T để xét nghiệm ADN. Tại bản kết luận giám định số 104 ngày 16/9/2022 của phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Ông Phạm Minh N và chị Phạm Minh T có quan hệ huyết thống, trực hệ cha – con”. Do vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Minh N, sinh ngày 20/01/1972 là cha đẻ của chị Phạm Minh T, có giấy khai sinh số 89 ngày 22/9/2008 của UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 88 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Phạm Minh T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Tuyên bố: Ông Phạm Minh N, sinh ngày 20/01/1972, mất ngày 11/9/2022 là cha đẻ của chị Phạm Minh T, sinh ngày 21/4/2003, có giấy khai sinh số 89 ngày 22/9/2008 của UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Minh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0005370 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Phan Bội Châu, q Hồng Bàng, tp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hà